

## “NHẪN” TRONG ĐẠO PHẬT VỚI VIỆC RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI HIỆN NAY

Trần Thị Ngọc Anh - Vũ Thị Thanh Thanh  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*Ngày nhận bài: 22/12/2017; ngày sửa chữa: 26/12/2017; ngày duyệt đăng: 02/01/2018.*

**Abstract:** “Endurance” and practice of “endurance” plays an important role in philosophy of Buddhism and in human education. In the article, authors mention great impact of “endurance” on the moral training for students at Hanoi National University of Education (HNUE) today. Based on the characteristics of pedagogical students, authors propose solutions to promote the positive influence and limit the negative impact of “endurance” for the moral practice of pedagogical students in current period.

**Keywords:** “Endurance”, Buddhism, moral practice, pedagogical student.

### 1. Mở đầu

Trong Phật giáo, chữ “Nhẫn” thường được hiểu là sự tự chủ về tinh thần, đối với những sự sỉ nhục mà trong lòng không hề giận cũng không mong muốn trả thù. Chính vì vậy mà trong nhiều trường hợp, người ta thường hay lầm lẫn “Nhẫn” với sự nhu nhược, cam chịu một cách thụ động. Nếu chỉ có thế thì chữ “Nhẫn” không thể có vai trò quan trọng trong đời sống của người phương Đông và nếu không được hiểu đúng thì chữ “Nhẫn” lại trở thành hạn chế - bởi “nhẫn” vì tình thế thì là nhu nhược, “nhẫn” vì sở cầu thì là tham lam.

Trong kinh Phật, chữ “Nhẫn” mang một ý nghĩa thâm sâu là cam chịu bao khốn cảnh để cứu độ chúng sinh, dùng tình thương để cảm hóa cái ác, phải có bi trong nhẫn, tuệ trong nhẫn và dũng trong nhẫn. Vậy chữ “Nhẫn” của Phật giáo là giúp chúng ta tránh được sự tranh chấp, làm được nhiều điều thiện, tìm thấy sự bình an trong tâm hồn. “Nhẫn” của Phật giáo không phải là nhường nhịn hay nhẫn nhục một cách thái quá trong mọi tình huống.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Phương pháp tu “Nhẫn” của đạo Phật

Có nhiều phương pháp tu “Nhẫn”, có thể đưa ra một vài phương pháp như:

- *Quán tưởng:* chia ra mặt tốt và mặt xấu trong cuộc sống. Phần xấu thì mình quán, đây là nghiệp của họ không nên hơn thua phần này, cái tốt thì giữ để giao lưu với họ.

- *Không cố chấp,* không nên cố làm những việc không có khả năng, từ đó gây ra hậu quả không tốt.

- *Nuôi dưỡng từ bi và quyết tâm hành trì,* tức là đối xử tốt với tất cả mọi người, muốn thấu hiểu người khác thì phải tìm hiểu rõ hoàn cảnh của họ rồi mới có những cách cư xử phù hợp và làm điều thiện.

#### 2.2. Ảnh hưởng tích cực của chữ “Nhẫn” với việc rèn luyện đạo đức sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay

Thứ nhất, chữ “Nhẫn” giúp cho sinh viên sư phạm (SVSP) có ý thức rèn luyện chuyên môn và nghiệp vụ tốt. Có chữ “Nhẫn” trong nghề, các em sẽ ý thức được mình phải luôn xứng đáng là người đưa học trò đến với những bến bờ tri thức. Vậy nên, ngay từ bây giờ SVSP phải luôn bền bỉ cố gắng phấn đấu, trau dồi về cả kiến thức cũng như kỹ năng trong học tập và rèn luyện, không vì chút khó khăn mà chùn bước.

Đối với một người thầy tương lai thì kiến thức chuyên môn giỏi là không thể thiếu. Khi có chữ “Nhẫn” trong rèn luyện nghiệp vụ và chuyên môn, SVSP sẽ nỗ lực học tập từng ngày để có kiến thức tốt phục vụ cho những kì kiểm tra, kì thi và nghiên cứu, khắc phục những điều gian dối trong học tập và thi cử. Các em không những hình thành nên tính ham học hỏi mà còn tích lũy hiệu quả về kỹ năng trong nghề nghiệp. Những yếu tố đó nếu được hình thành từ trong nhà trường sẽ là cơ sở để SVSP ý thức được rằng sau khi ra trường, trong công tác giảng dạy phải không ngừng trải nghiệm, cập nhật, thay đổi phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng, kích thích người học luôn khao khát khám phá ra những điều mới mẻ và lí thú.

Thứ hai, chữ “Nhẫn” giúp cho SVSP rèn luyện đạo đức lối sống và đạo đức nghề nghiệp. Những người thầy tương lai phải luôn coi trọng danh dự, lương tâm, giữ gìn khí tiết; xác lập vị trí của mình trong xã hội bằng tài năng và đức độ, bằng học vấn và công hiến; có cách đối nhân xử thế phù hợp trong quan hệ xã hội, gia đình, học trò và đồng nghiệp. Trong xã hội, người thầy phải chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thi hành tốt mọi nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; gương mẫu thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội. Trong gia đình, người thầy thực hiện tốt vai trò của mình và xây dựng gia đình văn hóa. Đối với học trò,

người thầy không được tư lợi, suy đồi đạo đức, thân thiện với học sinh (HS), giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ và thường xuyên tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn. Đối với đồng nghiệp, có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp... Mỗi hành động, việc làm của SVSP sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh nhà trường sư phạm và hình ảnh những thầy cô giáo tương lai. Do đó, mỗi SVSP cần giữ gìn hình ảnh của mình ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường cho đến lúc ra trường trở thành những thầy cô giáo đứng trên bục giảng.

Thứ ba, chữ “*Nhẫn*” giúp SVSP rèn luyện những phẩm chất cần thiết trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Người thầy ngày nay vừa phải chú trọng tri thức khoa học vừa phải biết kết hợp với thực tiễn, phải thấm nhuần nguyên tắc về sự thống nhất giữa “*lí luận và thực tiễn*”, “*nói đi đôi với làm*”, “*học đi đôi với hành*”. Mỗi người thầy không những phải trang bị cho học trò tri thức mà còn phải giúp họ tìm được phương pháp học tập và làm việc có hiệu quả cao. Để hoàn thiện sứ mệnh của mình, mỗi người thầy phải không ngừng tự đổi mới, hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu mới, phải có ý thức quyết tâm đi vào khoa học kĩ thuật, nhất là khoa học giáo dục, làm tốt công tác dạy chữ, dạy nghề, dạy người. Mỗi người thầy phải làm sao để không những là nhà sư phạm mà còn là nhà mô phạm. Say mê, bền bỉ, cần cù, nghiêm túc và sáng tạo trong lao động sư phạm, thành công không kiêu căng, thất bại không nản chí, thương yêu, gần gũi học trò, đoàn kết với đồng nghiệp, gắn bó với nhân dân và thực sự là những tấm gương sáng cho HS noi theo.

### **2.3. Một số hạn chế của chữ “*Nhẫn*” với việc rèn luyện đạo đức sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay**

Bên cạnh những điểm tích cực trong giáo dục chữ “*Nhẫn*” cho SVSP còn có một số hạn chế vẫn còn tồn tại khá phổ biến không chỉ trong giới trẻ nói chung, mà còn ngay trong sinh viên (SV) của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Hà Nội nói riêng. Một bộ phận SVSP có cách cư xử không đúng trong cuộc sống, chưa biết vận dụng chữ “*Nhẫn*” một cách đúng đắn.

Phải nói rằng dù muốn hay không, cuộc sống quanh ta vẫn luôn xảy ra những điều trái ý ngoài sự mong đợi, gây sự phiền lòng khổ đau cả về vật chất cũng như tinh thần. Đau khổ ấy có thể đến từ chính bản thân ta, từ những người xung quanh đem lại, hoặc từ môi trường cuộc sống khách quan bên ngoài. Nhưng có một điều được coi như một thứ “*thần dược*” để hoá giải khổ đau là thực hành sống chữ “*Nhẫn*”. tuy nhiên điều này không phải SVSP nào cũng thực hành được một cách phù hợp.

Có nhiều SVSP cố gắng “*gồng mình*” chịu đựng những nỗi khổ đau, những điều sai trái hoặc là sợ sệt, cố tìm cách tránh né những thử thách, không chịu tìm cách giải quyết kịp thời. Một số SV “*nhẫn*” trong mọi tình huống dẫn đến

cam chịu và chịu đựng mọi thiệt thòi, hi sinh vô điều kiện, hi sinh đến mù quáng,... Điều này dẫn đến sự thụ động, nhu nhược. các em không biết chỉ ra những điều sai trái mà lặng lẽ chấp nhận nó dẫn đến những hệ lụy... Chữ “*Nhẫn*” đã bị lạm dụng, nếu SV không có tinh thần đấu tranh vượt khó, tinh thần phản kháng, dũng cảm, dám chống lại cái sai trái, bảo vệ cái đúng, cái hay thì sẽ tạo điều kiện cho cái xấu có cơ hội nảy sinh, thống trị.

Giới trẻ phải có đủ bản lĩnh và sự kiên nhẫn cần thiết để có những định hướng tốt cho cuộc đời mình. Mỗi SVSP đừng chỉ nhìn hiện tại mà còn phải nhìn vào tương lai, bởi tương lai sẽ định hướng cho hiện tại phải sống như thế nào. Sự hạn chế của chữ “*Nhẫn*” trong việc rèn luyện đạo đức SV Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay cần ngày càng được quan tâm hơn nữa.

### **2.4. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của chữ “*Nhẫn*” trong đạo Phật với việc rèn luyện đạo đức sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay**

#### **2.4.1. Đổi mới nhận thức về giá trị của chữ “*Nhẫn*” trong đạo Phật đối với việc rèn luyện đạo đức sinh viên**

Ở phương Tây, giáo dục đạo đức chịu ảnh hưởng từ Socrates và Platon với nội dung hướng đến hoàn thiện bản thân của mỗi cá nhân. Ở phương Đông, hầu hết các nước bị chịu ảnh hưởng lớn từ tư tưởng của Phật giáo và Nho giáo. Phật giáo và Nho giáo hàm chứa nhiều giá trị quý báu về giáo dục nhân cách sống cho con người, ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống tinh thần của người Việt Nam và dễ dàng xâm nhập vào nhân dân. Để việc giáo dục được thực hiện một cách sâu sắc và hiệu quả hơn, các nhà giáo dục cần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương pháp giáo dục khác nhau, hợp với xu hướng của thời đại và gần gũi với văn hóa dân tộc để từ đó mang lại những giá trị rõ nét về lối sống và đạo đức cho mỗi người.

Sự phát triển của xã hội đã và đang đặt ra những nhiệm vụ quan trọng cho những con người làm giáo dục. Mỗi người giáo viên (GV) muốn thực hiện tốt những nhiệm vụ đó cần phải có sự kiên trì, nhẫn nại để tìm ra những đường hướng đúng đắn cho sự nghiệp giáo dục. Hiểu được những điều mà chữ “*Nhẫn*” trong đạo Phật đem lại, mỗi giảng viên, mỗi SV của Trường ĐHSP Hà Nội sẽ tự giác ngộ, tìm cho mình phương pháp giải quyết hài hoà những vấn đề phát sinh trong đời sống nhận thức với việc rèn luyện đạo đức.

Những tư tưởng cơ bản về chữ “*Nhẫn*” trong đạo Phật là những tư tưởng về con người và cuộc sống của chính con người. Do đó, đây là một tư tưởng không giới hạn trong phạm vi những tín đồ Phật giáo mà bất kì đối tượng nào trong xã hội cũng có thể xem xét, đánh giá và vận dụng để tự giáo dục chính mình. Tuy vậy, nhiều người chưa áp dụng một cách đúng đắn vai trò tích cực của chữ “*Nhẫn*” cho cuộc

sống của mình, mà hiểu chữ “Nhẫn” như là một sự cam chịu, ý lại và không dám đấu tranh với những mặt trái của xã hội. Vì vậy, những quan điểm tốt đẹp của chữ “Nhẫn” trong đạo Phật muốn được thấm nhuần một cách đúng đắn và hiệu quả trong các SVSP lại phụ thuộc rất lớn vào ý thức tự giác của mỗi SV trong quá trình rèn luyện, đồng thời là sự đồng hành của thầy giáo, cô giáo và những người làm công tác giáo dục trong việc chỉ dẫn và định hướng con đường cho quá trình vận dụng đó. Đây chính là các yếu tố quan trọng đối với việc đổi mới nhận thức về giá trị của chữ “Nhẫn” trong đạo Phật để rèn luyện đạo đức SV Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay. Muốn làm được điều này, người dạy và người học cần phải có những hiểu biết và nhận thức nhất định về chữ “Nhẫn” trong đạo Phật.

Trong quá trình học, giảng viên và SV có những sự trao đổi đan xen về chữ “Nhẫn” của đạo Phật với từng nội dung của bài học một cách hợp lí, phù hợp và sinh động. Ngoài ra, trong Khoa hoặc Trường có thể có những buổi tọa đàm, hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống, có những bài nói chuyện, ... tập trung chủ yếu về vấn đề chữ “Nhẫn” trong đạo Phật với việc rèn luyện đạo đức cho SV. Trong thực tế, giáo dục nhân cách sống cho người học là một việc rất quan trọng nhưng không hề đơn giản bởi mỗi con người có quan điểm sống khác nhau, phụ thuộc vào hoàn cảnh của họ và nền kinh tế thị trường ảnh hưởng sâu sắc đến tư duy thực dụng của mỗi người. Do đó, mỗi giảng viên không thể chỉ khuyến bảo, giảng giải một cách máy móc, khô cứng các bài học về lối sống đạo đức mà cần làm sao cho SV cảm thấy hứng thú và tự ý thức tầm quan trọng của việc rèn luyện nhân cách sống thông qua chữ “Nhẫn” của đạo Phật, từ đó tự chủ động tìm về những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc và giá trị đạo đức của Phật giáo.

Đối với cá nhân, nếu hiểu đúng và thực hành đúng ý nghĩa của chữ “Nhẫn”, thì bản thân mỗi SV sẽ nhận được sự cảm mến của người xung quanh, trở thành một người đáng tin cậy và uy tín trong xã hội.

Hiểu và hành trì chữ “Nhẫn” thành công, mỗi người sẽ biết cách vượt qua được những thách thức và trở ngại hiện tại. Lí do là bởi chữ “Nhẫn” hoá giải tường tận quy luật phát triển và suy thoái là một hiện tượng mang tính khách quan, xuất phát trong nội tại của mỗi sự vật hiện tượng, trong đó có sự nghiệp giáo dục.

Trong giáo lí nhà Phật, khi tiếp cận vấn đề này thường được gọi là sự “vô thường” và vận hành theo quy luật *thành - trụ - hoại - không*. Vô thường tức là vạn pháp trong vũ trụ, nó không bất biến, không trường tồn mà luôn chuyển động, biến đổi theo quy luật *thành - trụ - hoại - không* hay *sinh - trụ - di - diệt*. Phần lớn các sự vật diễn ra theo chu trình *thành - trụ - hoại - không*, vô thủy, vô chung và tự biến đổi. Sự vận động của xã hội, của nghề dạy học, của quá trình rèn luyện cũng vậy, có những lúc nghịch, lúc thuận là hoàn toàn bình

thường. Như vậy, mỗi người cần có đức tin và sự kiên trì nhẫn nại để rèn chữ “Nhẫn”, nhằm tự tin giải quyết hiệu quả những khó khăn trở ngại.

Cần áp dụng quy luật Phủ định của phủ định vào trong quá trình sống, lao động, học tập và rèn luyện. Quy luật cho rằng sau khi cái mới ra đời thì trên cơ sở cái cũ, ta nhận ra những điều chưa đúng của cái cũ để hình thành cái mới phát triển hoàn thiện hơn, tiến bộ hơn. Trong quá trình đó sẽ có những bước thụt lùi tạm thời nhưng sự thụt lùi không quá lớn mà làm cơ sở cho sự phát triển sau này. Chính sự phát triển không đi thẳng mà đi lên theo đường xoáy ốc mới cần phải có bản lĩnh, sự kiên trì, sẵn sàng chấp nhận những khó khăn, thử thách. Chữ “Nhẫn” sẽ là hành trang không thể thiếu trên con đường vượt qua những trở ngại.

#### 2.4.2. Phát huy tính chủ động, tích cực rèn luyện đạo đức của bản thân sinh viên

Không phải ngẫu nhiên, Phật giáo lại có nhiều lời răn dạy sâu sắc về chữ “Nhẫn” đến thế. Trong cuộc sống, dù suy nghĩ, nói và làm bất cứ những gì cũng phải biết kiên nhẫn và suy xét kĩ trước khi đưa ra các quyết định và hành động của bản thân. Đặc biệt, nghề giáo là nghề “trồng người”, là nghề truyền đạt những tinh hoa và giá trị cuộc sống lại càng cần phải rèn tính nhẫn nại hơn bao giờ hết.

Trong thời gian qua, ở một vài nơi đã xảy ra nhiều vụ bạo lực học đường mà chính GV là những người trực tiếp gây ra, do đó đặt ra vấn đề bức thiết phải xem xét về rèn luyện kỹ năng xử lí các tình huống sư phạm trong quá trình giáo dục của người GV. Áp lực công việc thời nào cũng có, nhưng thời đại ngày nay, áp lực về giáo dục đạo đức và nhân cách ngày càng lớn, điều này đòi hỏi rất nhiều sự quan tâm nghiêm túc của mỗi GV về khả năng nhẫn nại của bản thân để theo nghề.

Một số ít GV do chưa có nhiều kĩ năng giáo dục hoặc GV lâu năm nhưng chủ quan trong cách cư xử với học trò dẫn đến thiếu tính “Nhẫn” trong cách xử lí các tình huống sư phạm, gây ra những hậu quả đáng tiếc, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lí và nhân cách của người học. Một số GV đánh HS vì lười học, không thuộc bài, không làm bài tập hoặc nhận thức chậm so với các bạn và biện minh rằng mục đích đó là muốn HS mau chóng tiến bộ để theo kịp chương trình và đáp ứng nguyện vọng của gia đình. Không những thế, trong nhiều trường hợp, GV đã dùng những hình thức vô cùng bạo lực với HS do gặp phải những HS cá biệt và hay quậy phá dẫn đến thiếu sự kiểm chế cần thiết.

Khi không kiểm soát được cảm xúc của mình thì ít nhiều GV đã thể hiện sự bất lực trong việc giáo dục và cảm hóa học trò. Đặc biệt, hiện nay, nhiều vụ GV bạo hành HS chủ yếu xảy ra tại các trường mầm non và tiểu học. Đây là lứa tuổi các em thường hiếu động và nghịch ngợm nhưng tâm hồn rất dễ bị tổn thương và dễ bị trầm cảm.

Hành động bạo lực có thể tác động tiêu cực tới tâm lý, sức khỏe và sự phát triển nhân cách HS khiến các em có tâm lý chán nản, không muốn tới trường, bất mãn hoặc sống khép mình. Điều này cho thấy, các nhà trường sư phạm cần quan tâm hơn nữa việc rèn luyện các kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm đối với GV tương lai.

Đối với một người GV, không chỉ cần có năng lực chuyên môn giỏi mà còn cần có nghệ thuật sư phạm khéo léo và linh hoạt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rõ chương trình đào tạo sư phạm còn mang nặng tính “hàn lâm” và lí luận về phương pháp dạy học mà chưa thực sự gắn liền với thực tiễn. Chính vì vậy, việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đã không được coi trọng đúng mức và hầu như đều cho rằng chỉ cần trình độ khoa học cơ bản tốt là có thể dạy tốt, nhưng điều đó lại không thực sự đúng, đặc biệt trong thời đại ngày nay.

Theo đó, đào tạo SV ngành Sư phạm cần kết hợp đủ cả ba yếu tố, bao gồm: kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp. Trong quá trình đào tạo cần dành nhiều thời gian hơn cho việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là xử lý tình huống sư phạm nên sát với thực tế hơn. Các trường cần tạo nhiều cơ hội và khoảng thời gian đi thực tập của các khóa để các SVSP được nâng cao khả năng thực hành, ứng biến trong các tình huống và tự tin trong giao tiếp.

#### 2.4.3. Phối kết hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc rèn luyện đạo đức cho sinh viên

Gia đình là “tế bào” của xã hội, là nền tảng của mỗi quốc gia và là chỗ dựa vững chắc về mặt tinh thần, đồng thời cũng là kim chỉ nam để tránh những nhận thức lệch lạc từ phía SV.

Nhà trường là môi trường giáo dục chuyên nghiệp, không chỉ phát triển về kiến thức mà còn phải truyền tải cho SV những giá trị chuẩn mực của xã hội để các em trở thành những con người tri thức thật sự và có đời sống tinh thần phong phú bên cạnh cuộc sống gia đình.

Xã hội là môi trường thực tế, giúp SV hoàn thiện một số kỹ năng cuộc sống, chi phối một phần rất lớn trong suy nghĩ và hành động của SV. Vì vậy, sự phối hợp của ba nhân tố trên là việc làm hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục nhân cách ở SV.

Ngành giáo dục đang gánh vác vai trò lớn mà xã hội gửi gắm đó là đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài vì vậy mỗi nhà trường cần xây dựng môi trường giáo dục tốt, cần kết hợp các yếu tố xã hội, nhà trường và gia đình để SV được học tập và rèn luyện trở thành những công dân vừa có đức, vừa có tài.

Việc xây dựng mối liên hệ giữa phụ huynh, nhà trường và cộng đồng trong rèn luyện đạo đức cho SVSP hiện nay đem lại rất nhiều lợi ích. Cha mẹ nắm bắt được tình hình học tập, rèn luyện ở trường, lớp; trên cơ sở đó hỗ trợ SV phát huy các điểm tốt hoặc kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh, sửa chữa các điểm hạn chế trong học tập và rèn luyện. Thầy cô giáo có thêm hiểu biết về SV, nhất là các SV có hoàn cảnh

khó khăn, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, toàn diện và có định hướng đúng để quan tâm giúp đỡ được nhiều hơn đối với từng SV trong từng hoàn cảnh khác nhau. Cộng đồng nhận thấy vai trò, trách nhiệm của mình để từ đó tích cực hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường, gia đình giúp đỡ SV học tập và rèn luyện.

Vai trò của ba nhân tố gia đình, nhà trường và xã hội phối hợp phát triển mạnh mẽ nhất khi tất cả có sự đồng lòng và kiên nhẫn. Chữ “Nhân” không chỉ tạo điều kiện thuận lợi để ba nhân tố đó phát triển, liên kết thuận lợi mà còn là nơi để SVSP rèn luyện đạo đức cho bản thân theo những hướng tích cực của chữ “Nhân”.

### 3. Kết luận

Tóm lại, chữ “Nhân” trong đạo Phật luôn gắn liền với cuộc sống mỗi con người. Chữ “Nhân” có giá trị về thể lực, trí lực, mỹ lực và có vai trò quan trọng với việc rèn luyện đạo đức cho SV Trường ĐHSPT Hà Nội hiện nay. Trường ĐHSPT Hà Nội là trường đại học sư phạm đầu ngành của cả nước. Nhà trường đã có nhiều chuyên gia giáo dục, các nhà hoạt động chính trị uy tín, nhà khoa học, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. SV nhà trường cần phải cố gắng để tiếp bước truyền thống quý báu đó, không ngừng rèn luyện trong học tập và quan hệ xã hội để trang bị cho bản thân những kiến thức chuyên môn giỏi. Ngoài ra, mỗi SV cần có ý thức đoàn kết tập thể, tôn trọng đồng đội, giúp đỡ mọi người, tuân thủ hiến pháp, pháp luật, hội nhập tốt và lập trường vững vàng; cần hiểu rõ chính mình và biết bồi dưỡng những điều cần thiết thường xuyên và lâu dài, đặc biệt dù có khó khăn tới đâu thì không được vội vàng mà phải bền bỉ và cố gắng hết mình.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Thiên Trí Liên (tổng hợp, 2014). *Hạt giống tâm hồn (tập 12) - Nghệ thuật Sáng tạo cuộc sống*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Mạnh Chiêu Quân (dịch giả Nguyễn Duy Chiêm, 2014). *Luận về chữ “Nhân” - Người biết nhân nhân sẽ vô địch*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3] Trần Đăng Sinh - Đào Đức Doãn (2014). *Tôn giáo học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Hữu Vui (chủ biên, 2003). *Giáo trình lịch sử triết học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (2011). *Đạo đức học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phan Ngọc (1994). *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [7] Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên, 1996). *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*. NXB Khoa học Xã hội.
- [8] Trần Quốc Vượng (chủ biên, 1996). *Văn hóa đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.